

Số: 10./QĐ-BQLKN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500  
Lô S4 - Khu A - Khu đô thị mới Nam Thành phố,  
phường Tân Phú, Quận 7.

### TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ MỚI NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 751/TTg ngày 11/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 79/2008/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Ban Quản lý Đầu tư và xây dựng khu đô thị mới Nam Thành phố Hồ Chí Minh (tên gọi tắt là Ban Quản lý Khu Nam);

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 6692/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/5000 (quy hoạch phân khu) Khu đô thị mới Nam Thành phố, diện tích 2.975ha;





Căn cứ Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04/5/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu A – Khu đô thị mới Nam Thành phố; Quyết định số 07/QĐ-BQLKN ngày 13/01/2009 của Ban Quản lý Khu Nam về ban hành Quy định quản lý kiến trúc quy hoạch theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu A – Khu đô thị mới Nam Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 4987/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) Khu A- Khu đô thị mới Nam Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-BQLKN ngày 12/6/2009 của Ban Quản lý Khu Nam về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 lô S4 – Khu A – Đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Phú, Quận 7;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-BQLKN ngày 21/7/2010 của Ban Quản lý Khu Nam về phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 lô S4 – Khu A – Đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Phú, quận 7

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00088/1a ngày 28/4/2005 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty Liên doanh Phú Mỹ Hưng (nay là Công ty Phát triển Phú Mỹ Hưng) lô S4 - Khu A, đô thị mới Nam Thành phố;

Căn cứ Văn bản số 595/UBND ngày 25/5/2017 của Ủy ban nhân dân phường Tân Phú về việc lấy ý kiến điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Khu dân cư đa hợp tại lô S4, Khu A, đô thị mới Nam Thành phố;

Căn cứ Văn bản số 3536/SQHKT-QHC ngày 19/7/2017 của Sở Quy hoạch – Kiến trúc về ý kiến Hồ sơ điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 Lô S4, Khu A, Khu đô thị mới Nam Thành phố;

Xét Tờ trình số 2042/TTr-PMH-CV.2017 ngày 02/12/2017 của Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng về xin phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Lô S4 – Khu A – Khu đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Phú, Quận 7, kèm hồ sơ thiết kế do Công ty TNHH KORN (Việt Nam) lập;

Xét Báo cáo kết quả thẩm định số 11/BC-QHXD ngày 16/01/2018 của Phòng Quy hoạch - Xây dựng về thẩm định điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 lô S4 - Khu A - Khu đô thị mới Nam Thành phố,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 lô S4 - Khu A - Khu đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Phú, Quận 7 với các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch như sau:

### **1. Vị trí, phạm vi ranh giới và diện tích khu vực quy hoạch:**

Địa điểm: Lô S4, Khu A – Khu đô thị mới Nam Thành phố – thuộc phường Tân Phú – Quận 7 – TP Hồ Chí Minh, có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Nam : giáp lô S6.



- Phía Tây Nam : giáp lô S5 và đường Nguyễn Lương Bằng.
- Phía Đông Bắc : giáp công viên.
- Phía Tây Bắc : giáp lô S1.

**2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch chi tiết (chủ đầu tư dự án):**

Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng.

**3. Đơn vị tư vấn lập điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết:**

Công ty TNHH KORN.

**4. Hồ sơ, bản vẽ điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết:**

Thuyết minh tổng hợp.

Thành phần bản vẽ, gồm:

- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất.
- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội và đánh giá đất xây dựng.
- Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
- Bản đồ quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất.
- Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan.
- Bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật.
- Bản đồ quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt đô thị.
- Bản đồ quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị.
- Bản đồ quy hoạch cấp nước đô thị.
- Bản đồ quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn đô thị.
- Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc.
- Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật.
- Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược.
- Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm.
- Các Bản vẽ thiết kế đô thị.

**5. Lý do điều chỉnh cục bộ quy hoạch:**

Điều chỉnh dự án S4-3 thuộc lô S4 – Khu A – Đô thị mới Nam Thành phố theo hướng giảm quy mô dân số, thay đổi cơ cấu căn hộ, phương án kiến trúc công trình để phù hợp với tình hình kinh doanh bất động sản, nhu cầu thị trường, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh cơ cấu căn hộ từ 185 căn hộ lên 242 căn hộ và 18 cửa hàng.
- Điều chỉnh quy mô dân số lô S4-3, từ 925 người giảm còn 821 người.
- Điều chỉnh thiết kế phương án kiến trúc công trình Chung cư lô S4-3.



## 6. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

**6.1. Điều chỉnh Điều 1, Quyết định số 54/QĐ-BQLKN ngày 12/6/2009 của Ban Quản lý Khu Nam về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 lô S4 – Khu A – Đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Phú, Quận 7 và Điều 1, Quyết định số 80/QĐ-BQLKN ngày 21/7/2010 của Ban Quản lý Khu Nam về điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 lô S4 – Khu A – Đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Phú, Quận 7:**

“2. Quy mô đầu tư và khai thác:

Quy mô khu đất : 28.920m<sup>2</sup>

Quy mô đất quy hoạch : 28.870m<sup>2</sup> (đã trừ vạt góc)

Quy mô dân số : 1.761 người.”

“5.1 - Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:

	Theo QHCT đã duyệt tại Quyết định số 54/QĐ-BQLKN ngày 12/6/2009 và Quyết định số 80/QĐ-BQLKN ngày 21/7/2010					Phương án điều chỉnh cục bộ QHCT	
	S4-1	S4-2	S4-3	Đường nội khu	S4	S4-3	S4
Dân số (người)	360	580	925		1.865	821	1.761
Diện tích đất xây dựng (m <sup>2</sup> )	7.014,08	2.646,00	3.397,68		13.057,76	3.397,68	13.057,76
MĐXD (%)	39,36	65,82	72,60		45,15	72,60	45,15
Diện tích sàn xây dựng, không bao gồm tầng hầm (m <sup>2</sup> )	17.276,67	21.788,09	33.580,00		72.644,76	33.580,00	72.644,76
Hệ số SĐĐ	0,97	5,42	7,175		2,51	7,175	2,51
Diện tích tầng hầm (m <sup>2</sup> )		3.970	0		3.970	4.431,33	8.401,33
Tầng cao tối đa	3	13	15 (*)		15	15 (*)	15
- Khối đế		2	2		2	2	2
- Khối tháp		11	13		13	13	13
Tổng diện tích đất	17.820	4.020	4.680	2.400	28.920	4.680	28.920
Số căn hộ			185 căn hộ			242 căn hộ	
Số cửa hàng						18 cửa hàng	

(\*): không bao gồm tầng tum - kỹ thuật.”

**6.2. Điều chỉnh Điểm 5.2, Khoản 5, Điều 1 Quyết định số 54/QĐ-BQLKN ngày 12/6/2009:**

“5.2 – Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Chỉ tiêu cấp điện:

+ Cấp điện căn hộ : 4KWh/hộ;



- + Cấp điện biệt thự : 5 KWh/hộ;
- + Cấp điện cửa hàng : 60 W/m<sup>2</sup> sàn;
- + Cấp điện chiếu sáng : 15 KWh/ha
- Chỉ tiêu cấp nước:
- + Cấp nước sinh hoạt : 180 lít/người/ngày đêm.
- + Cấp nước dịch vụ, công cộng : 05 lít/m<sup>2</sup>/ngày đêm.
- + Cấp nước chữa cháy : 10 lít/s cho 1 đám cháy
- + Cấp nước tưới cây : 03 lít/m<sup>2</sup>/ngày.đêm;
- Chỉ tiêu thoát nước thải : 100% lưu lượng nước cấp;
- Chỉ tiêu rác thải : 1,3 kg/người/ngày.đêm”

**6.3. Điều chỉnh Điểm 5.4, Khoản 5, Điều 1 Quyết định số 54/QĐ-BQLKN ngày 12/6/2009 và Điều chỉnh Điều 4, Quy chế quản lý kiến trúc ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-BQLKN ngày 12/6/2009:**

Lô S4-3: chung cư (kết hợp thương mại - dịch vụ) 15 tầng, được bố trí như sau:

- Tầng hầm: bố trí để xe, bể nước, phòng kỹ thuật, phòng bơm.
- Tầng 01: bố trí lối ra vào tầng hầm và bãi xe máy trên tầng 2; các căn hộ 02 tầng (liên thông tầng 02), thương mại, phòng kỹ thuật.
- Tầng 02: bố trí các căn hộ 02 tầng (liên thông với tầng 01), khu thương mại, khu vực để xe máy, phòng kỹ thuật.
- Tầng 03: bố trí phòng tập thể hình, phòng sinh hoạt cộng đồng, câu lạc bộ trẻ em, hồ bơi, khu sân vườn, các căn hộ.
- Tầng 04 đến tầng 15: bố trí các căn hộ.
- Tầng tum: kỹ thuật thang máy, phòng quạt.

**6.4. Điều chỉnh Điểm 6.3, Khoản 6, Điều 1 Quyết định số 54/QĐ-BQLKN ngày 12/6/2009:**

“6.3. Cấp điện: Nguồn cung cấp: được đấu nối từ hệ thống cấp điện của khu vực, tuyến trung thế ngầm 22kV trên đường Tân Phú.

- Xây dựng mạng lưới cấp điện và chiếu sáng tổ chức đi ngầm, mạng lưới đường dây hạ thế: từ trạm hạ thế có các phát tuyến 0,4kV ngầm đưa điện đến các công trình tiêu thụ.

- Trạm biến áp: tổng công suất các trạm biến áp thiết kế tối thiểu là 1000 KVA tại lô S4-2, 1500 KVA tại lô S4-3.

- Hệ thống chiếu sáng đường giao thông tổ chức đi ngầm, sử dụng loại đèn Sodium cao gắn trên trụ thép tráng kẽm, khoảng cách giữa các đèn là 25 đến 35m.”

**6.5. Điều chỉnh Khoản 2, Điều 2, Quy chế quản lý kiến trúc ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-BQLKN ngày 12/6/2009 và Điều 1, Quyết định số 80/QĐ-BQLKN ngày 21/7/2010:**

“2. Quy mô đầu tư và khai thác:

Quy mô khu đất	: 28.920m <sup>2</sup>
Quy mô đất quy hoạch	: 28.870m <sup>2</sup> (đã trừ vạt góc)
Quy mô dân số	: 1.761 người.”

**6.6. Cơ cấu sử dụng đất của lô S4-3:**

Bảng cơ cấu sử dụng đất của lô S4-3

STT	Cơ cấu		Diện tích	Tỉ lệ (%)
1	Đất ở	Đất xây dựng công trình	3.397,68	72,60%
		Đất cây xanh	964,61	20,61%
		Đất không gian mở	267,71	5,72%
3	Công viên nội khu			
4	Đất giao thông bãi xe			
5	Đất vạt góc		50,00	1,07%
<b>Tổng diện tích đất</b>			<b>4.680,00</b>	<b>100%</b>

**7. Quy định về quản lý kiến trúc cảnh quan đô thị lô S4-3:**

**7.1. Chiều cao của công trình:**

- Cao độ vỉa hè : + 2,250m, theo hệ cao độ Hòn Dấu.
- Cao độ sàn hoàn thiện tầng 1 : + 2,90m, theo hệ cao độ Hòn Dấu.
- Chiều cao công trình được tính từ cao độ sàn hoàn thiện tầng 1 được giả định là cote ±0,000.
- Độ cao tối đa kể cả mái tum - kỹ thuật (tính từ cote vỉa hè): 57,1 m
- Độ cao tối đa kể cả mái tum - kỹ thuật (tính từ cao độ hòn dấu) :59,35m
- Cao độ vỉa hè : 0,65m
- Số tầng tối đa (không bao gồm mái tum – kỹ thuật) : 15 tầng
- Chiều cao từng tầng:
  - + Tầng hầm : 4,00 m
  - + Tầng 1 : 4,20 m
  - + Tầng 2 : 4,20 m
  - + Tầng 3 : 3,70 m
  - + Tầng 4 đến tầng 14 : 3,20 m
  - + Tầng 15 : 3,70 m
  - + Tầng tum - kỹ thuật : 5,45 m



## 7.2. Chỉ giới xây dựng:

Khoảng lùi xây dựng tối thiểu so với chỉ giới đường đỏ:

- Khối đế cao 2 tầng : 3 m.
- Khối tháp cao từ tầng 3 đến tầng 15 : 6 m.

## 7.3 Diện tích bãi đậu xe:

Diện tích bãi đậu xe của lô S4-3: 4.784,25 m<sup>2</sup>, trong đó:

- Diện tích đậu xe tầng hầm : 3.699,23m<sup>2</sup>.
- Diện tích đậu xe tầng 1 (trệt) : 171,14 m<sup>2</sup>.
- Diện tích đậu xe tầng 2 : 913,88 m<sup>2</sup>.

## 8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị:

### 8.1. Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật của Lô S4-3:

STT	Chỉ tiêu	QHCT đã duyệt tại Quyết định số 54/QĐ-BQLKN ngày 12/6//2009	Phương án điều chỉnh quy hoạch
01	Cao độ sàn nền xây dựng		
	Sàn nền thiết kế	+2,51 ÷ +2,59	Không đổi
	Tim đường	+2,15 ÷ +2,4	Không đổi
02	Cấp nước:		
	- Cấp nước sinh hoạt (lít/người/ngày đêm)	250	180
	- Cấp nước DV-CC (lít/m <sup>2</sup> /ngày đêm)	30	5
	- Cấp nước tưới tiêu (lít/m <sup>2</sup> /ngày đêm)	4	3
	- Cấp nước chữa cháy	20 lít/s 3 đám cháy trong 2 giờ	10 lít/s 1 đám cháy trong 2 giờ
03	Cấp điện:		
	- Cấp điện chung cư cao tầng (KWh/hộ)	-	4
	- Cấp điện cửa hàng (W/m <sup>2</sup> sàn/ngày đêm)	60	Không đổi
	- Cấp điện chiếu sáng (Kwh/ha)	15	Không đổi
04	Thoát nước thải	100% nước cấp	Không đổi
05	Rác thải (kg/người)	1,2	1,3
06	Thông tin liên lạc căn hộ (cáp /100ng)	-	30

**8.2 Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:** không thay đổi so với quy hoạch chi tiết được duyệt tại Quyết định số 54/QĐ-BQLKN ngày 12/6/2009 của Ban Quản lý Khu Nam về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 lô S4 – khu A – Đô thị mới Nam Thành phố.

**Điều 2.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:

Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng và đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu, đánh giá hiện trạng trong hồ sơ, bản vẽ điều chỉnh



cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết Khu dân cư ven sông – Khu chức năng số 4 – Đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Phong, Quận 7. Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng thực hiện việc quản lý quy hoạch xây dựng theo đúng quy hoạch chi tiết được duyệt, cần lưu ý các nội dung sau:

- Việc xây dựng công trình phải theo quy định hiện hành và đảm bảo đầu nổi phù hợp với hệ thống hạ tầng chung của khu vực, đảm bảo việc tổ chức thoát nước mưa và vệ sinh môi trường khi tiến hành san lấp mặt bằng và xây dựng không gây ảnh hưởng xấu đến các khu vực lân cận.

- Các công trình khi thiết kế phải tuân thủ Quy chuẩn và Tiêu chuẩn xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng: QCVN 10:2014/BXD, Tuân thủ quy định quản lý công viên cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định số 199/2004/QĐ-UB ngày 18/8/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố và Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị; Tuân thủ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam: QCVN 01:2008/BXD về Quy hoạch Xây dựng, QCVN 05:2008/BXD về Nhà ở và công trình công cộng- An toàn sinh mạng và sức khỏe, QCVN 12:2014/BXD về Hệ thống điện của nhà ở và Công trình công cộng, QCVN 08:2009/BXD về Công trình ngầm đô thị - Phần 2: Gara ô tô (trong đó lưu ý độ dốc tầng hầm đảm bảo Quy chuẩn).

- Về giao thông đối nội: có phương án bố trí, điều tiết giao thông xe ra vào tầng hầm dự án S4-3 để đảm bảo an toàn, tránh ùn tắc giao thông nội khu của toàn lô S4.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thẩm định thiết kế phòng chống cháy nổ theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về vệ sinh môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Lập thủ tục đề nghị chấp thuận độ cao công trình theo Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính Phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam đối với công trình có chiều cao trên 45m.

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và hồ sơ cấm mốc giới theo Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 lô S4 – Khu A – Đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Phú, quận 7 được phê duyệt, Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng phối hợp với Ủy ban nhân dân Quận 7, Ủy ban nhân dân phường Tân Phong và các Sở ngành Thành phố thực hiện công tác công bố công khai quy hoạch được duyệt đến từng khu phố - tổ dân phố và thông báo các đơn vị có liên quan trong khu vực quy hoạch để thực hiện



việc quản lý và triển khai hoàn chỉnh các quy định về thủ tục đầu tư xây dựng theo nội dung quy hoạch được duyệt.

Trên cơ sở nội dung được duyệt, Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường và Chi cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh để được xem xét hướng dẫn và thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan đến nghĩa vụ tài chính (nếu có) theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này đính kèm các bản vẽ đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 lô S4 – Khu A – Đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Phú, Quận 7 gồm thuyết minh tổng hợp và các bản vẽ quy hoạch được nêu tại Khoản 4, Điều 1 Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này là bộ phận cấu thành của Quyết định số 54/QĐ-BQLKN ngày 12/6/2009 của Ban Quản lý Khu Nam về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 lô S4 – Khu A – Đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Phú, quận 7 và Quyết định số 80/QĐ-BQLKN ngày 21/7/2010 của Ban Quản lý Khu Nam về phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 lô S4 – Khu A – Đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Phú, Quận 7, các nội dung khác không đề cập trong Quyết định này được giữ nguyên.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ban, Trưởng các phòng thuộc Ban Quản lý Khu Nam, Chủ đầu tư dự án và các đơn vị có liên quan đến dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *kh*

**Nơi nhận:**

- UBNDTP: PCT/QLĐT;
- VP UBNDTP: Tổ QLĐT;
- Sở QHKT (đính kèm);
- Sở GTVT (đính kèm);
- Sở XD (đính kèm);
- Sở TN-MT (đính kèm);
- Sở Tài chính (đính kèm);
- UBND phường Tân Phú (kèm bản vẽ);
- UBND Quận 7 (kèm bản vẽ);
- Công ty TNHH PT Phú Mỹ Hưng (kèm bản vẽ);
- Lãnh đạo Ban (TB, các PTB);
- Chánh Văn phòng;
- Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ;
- Văn phòng Ban (kèm bản vẽ);
- Phòng KHĐT; Phòng ĐDMT;
- Lưu: VT, phòng QHXD (kèm bản vẽ) (VQc). *kh*

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Hồ Trung Hiếu**